

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn, Điện ảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 112/SVHTTDL-VP ngày 16/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 02 (hai) thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn, Điện ảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh căn cứ các TTHC ban hành kèm theo Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai, địa phương hóa các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (csdl.dichvucong.gov.vn); xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (<https://motcua.hatinh.gov.vn>) để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; sửa đổi, bổ sung Danh mục và Quy trình nội bộ các TTHC có số thứ tự 01, mục 1, phần I tại Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 (lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn); số thứ tự 01, mục I, phần I tại Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 (lĩnh vực Điện ảnh) của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: VH, TT&DL; KH&CN;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Nguyệt

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH HÀ TĨNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN (01 TTHC)					
1	1.009397	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí	- Phí thẩm định: cụ thể như sau ¹	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,

¹ - Phí thẩm định:
Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn như sau:

STT	Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật	Mức thu phí (đồng/chương trình, vở diễn)
1	Đến dưới 50 phút	1.000.000
2	Từ 50 đến dưới 100 phút	1.400.000
3	Từ 100 đến dưới 150 phút	2.000.000
4	Từ 150 đến dưới 200 phút	2.340.000
5	Từ 200 phút trở lên	3.500.000

Trường hợp miễn phí

Miễn phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia.

Chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác bao gồm: các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.

- Lệ phí: Không.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		(không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)		Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn		nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch. - Quyết định số 65/QĐ-BVHTTDL ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
II LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH (01 TTHC)						
1	1.011454	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại	15 ngày làm việc kể từ ngày	Như trên	Phí, lệ phí ²	- Luật Điện ảnh năm 2022.

² Phí, lệ phí:

STT	Tên khoản phí, lệ phí	Mức thu
1	Phí thẩm định và phân loại phim	
1.1	Phim thương mại	
a	Phim truyện	3.600.000 đồng/tập phim
b	Phim ngắn	

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		phim (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	nhận được hồ sơ hợp lệ			- Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh. - Thông tư số 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim. - Thông tư 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp

b.1	Độ dài đến dưới 60 phút	2.200.000 đồng/phim
b.2	Độ dài từ 60 phút trở lên	3.600.000 đồng/phim
1.2	Phim phi thương mại	
a	Phim truyện	
a.1	Độ dài đến dưới 100 phút	2.400.000 đồng/tập phim
a.2	Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút	3.600.000 đồng/tập phim
a.3	Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút	4.800.000 đồng/tập phim
b	Phim ngắn	
b.1	Độ dài đến dưới 60 phút	1.600.000 đồng/phim
b.2	Độ dài từ 60 đến dưới 100 phút	2.400.000 đồng/phim
b.3	Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút	3.600.000 đồng/phim
b.4	Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút	4.800.000 đồng/phim

Miễn phí thẩm định và phân loại phim đối với chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia hoặc theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước ngoài về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này, bao gồm: các hoạt động chiếu phim nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyên thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch - Quyết định số 3891/QĐ-BVHTTDL ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đính chính Thông tư số 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim. - Quyết định số 76/QĐ-BVHTTDL ngày 14/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

B. NỘI DUNG QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

1. Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QTVH.NTBD.01		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:			
	- Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật. - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức biểu diễn nghệ thuật. - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyền không đồng ý việc tổ chức trong trường hợp quốc tang, thiên tai, dịch bệnh hoặc tình hình an ninh, chính trị ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). - Qua Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Văn bản đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật theo mẫu BMVH.NTBD.01.01;	x		
-	Kịch bản, danh mục tác phẩm gắn với tác giả, người chịu trách nhiệm chính về nội dung chương trình (<i>đối với tác phẩm nước ngoài phải kèm bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch</i>).		x	
	* Lưu ý khi nộp hồ sơ: + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			

2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; https://motcua.hatinh.gov.vn .			
2.7	Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc từ bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: https://motcua.hatinh.gov.vn 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân; Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06; Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn thư chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Văn hóa (QLVH) giải quyết.	Công chức TN&TKQ; Văn thư, phòng QLVH	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật trình lãnh đạo phòng ký nháy. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật trình lãnh đạo phòng ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện tổ chức

				biểu diễn nghệ thuật.
B4	Xem xét hồ sơ và ký nháy kết quả thực hiện tại bước B3.	Lãnh đạo phòng QLVH	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật đã ký nháy.
B5	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật đã ký duyệt.
B6	- Phát hành Văn bản và chuyển kết quả giải quyết sang Bộ phận TN&TKQ-Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, đồng thời đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử. - Cập nhật theo dõi, lưu hồ sơ	Văn thư, Phòng QLVH	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật.
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 và chuyển sang Trung tâm phục vụ hành chính công để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i> <i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: https://motcua.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i>	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BMVH.NTBD. 01.01	Văn bản đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật  BMVH.NTBD.01.01
	BMVH.NTBD. 01.02	Văn bản chấp thuận tổ chức cuộc thi, liên hoan  BMVH.NTBD.01.02
4	HỒ SƠ LƯU	

-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.
-	Hồ sơ theo mục 2.3
-	Công văn gửi UBND tỉnh; Văn bản chấp thuận tổ chức cuộc thi, liên hoan hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật.
Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý Văn hóa, thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn chuyển lưu trữ cơ quan theo quy định.	

II. LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH

1. Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của UBND tỉnh)

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QTVH.ĐA.03		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không.			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Qua Cổng dịch vụ công quốc gia: http://dichvucong.gov.vn.			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
-	Đơn đề nghị cấp giấy phép phân loại phim theo mẫu BMVH.ĐA.03.01;	X		
-	Văn bản chứng minh quyền sở hữu phim hoặc quyền sử dụng phim hợp pháp;		X	
-	Bản phim hoàn chỉnh;	X		
-	Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài.		X	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh);			

	- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Tĩnh: https://motcua.hatinh.gov.vn			
2.7	Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép phân loại phim hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện giải quyết.			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn thư tiếp nhận và chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Văn hóa (QLVH) giải quyết.	Cán bộ TN&TKQ/ Nhân viên Bưu điện; Văn thư; Lãnh đạo phòng phòng QLVH	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Xem xét hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và phân loại phim kèm Giấy mời họp, chuyển các thành viên trong Hội đồng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng phòng QLVH;	4,5 ngày	Mẫu 05; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và phân loại phim; Giấy mời.

	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B11.	Lãnh đạo Sở; Văn thư		Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B4	Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và phân loại phim.	Hội đồng thẩm định và phân loại phim theo Quyết định thành lập	0,5 ngày	Phiếu thẩm định và phân loại phim của các thành viên trong Hội đồng; Biên bản thẩm định và phân loại phim.
B5	Trên cơ sở kết quả tại Biên bản thẩm định và phân loại phim: - Nếu đồng ý cho phép phổ biến phim thì dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim, trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy. - Nếu không đồng ý cho phép phân loại phim thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép, trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép.
B6	Xem xét, ký nháy kết quả thực hiện tại bước B5.	Lãnh đạo phòng QL VH	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép đã ký nháy.
B7	Ký duyệt kết quả thực hiện tại bước B6.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp

				phép đã ký duyệt.
B8	Phát hành văn bản: + Chuyển Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim và hồ sơ đề nghị cấp phép lên UBND tỉnh giải quyết (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). + Chuyển Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép sang Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10.	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	- Mẫu 05; Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim và hồ sơ đề nghị cấp phép. - Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép.
B9	UBND tỉnh xem xét, giải quyết và chuyển kết quả cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).	UBND tỉnh	06 ngày	Giấy phép phân loại phim hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép.
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy phép phân loại phim hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện giải quyết.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i> <i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên phần mềm: https://motcua.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</i>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BMVH.ĐA.03.01	 BMVH.ĐA.01.03.doc x Đơn đề nghị cấp giấy phép phân loại phim
	BMVH.ĐA.03.02	 BMVH.ĐA.03.02.doc x Phiếu thẩm định và phân loại phim
	BMVH.ĐA.03.03	 BMVH.ĐA.03.03.doc x Biên bản Hội đồng thẩm định và phân loại phim
	BMĐA.ĐA.03.04	 BMVH.ĐA.03.04.doc x Giấy phép phân loại phim
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Phiếu thẩm định và phân loại phim.	
-	Biên bản Hội đồng thẩm định và phân loại phim.	

-	Giấy phép phân loại phim hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện giải quyết.
Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý Văn hóa, thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn chuyển hồ sơ đến lưu trữ của cơ quan theo quy định./.	